

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hoàn thiện chương trình đào tạo chất lượng cao
chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng thương mại và Kế toán doanh nghiệp
trình độ đại học hệ chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ trường đại học”;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học;

Căn cứ vào Quyết định số 555/QĐ-ĐHTM, ngày 16/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại quy định về đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ vào Quyết định số 68/QĐ-ĐHTM ngày 10/2/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại về việc ban hành bộ chương trình đào tạo các chuyên ngành trình độ đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ vào tờ trình ngày 21/6/2018 của Tiểu ban hoàn thiện các chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Quản lý Khoa học,

QUYẾT ĐỊNH

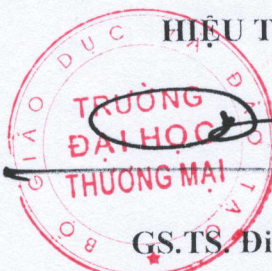
Điều 1. Ban hành chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo chất lượng cao chuyên ngành Tài chính Ngân hàng thương mại và Kế toán doanh nghiệp trình độ đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Thương mại (có chuẩn đầu ra và chương trình kèm theo).

Điều 2. Quyết định này được áp dụng từ khóa 54 tuyển sinh năm học 2018-2019.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng Phòng QLĐT, QLKH, TCNS, KT&ĐBCL, Trưởng khoa TCNH, KT-KT và các bộ môn liên quan thực hiện quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện),
- Lưu trữ Trường,
- P. QLKH, P. QLĐT

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Đinh Văn Sơn

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số 790/QĐ-ĐHTM ngày 15 tháng 7 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)*

Tên chương trình đào tạo: **Kế toán doanh nghiệp**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Hình thức đào tạo: **Đại học chính quy – Chương trình chất lượng cao**

Ngành đào tạo: **Kế toán** Mã số: **7340301**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân kế toán chương trình chất lượng cao (CLC) có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức, văn hoá; nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội, quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh; nắm vững kiến thức chuyên sâu và hiện đại về kế toán; có đủ năng lực nghề nghiệp và ngoại ngữ thích ứng với điều kiện môi trường đang thay đổi và đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế. Sinh viên tốt nghiệp có khả năng tổ chức, thực hiện công tác kế toán, kiểm toán tại các doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp và các tổ chức kinh tế khác.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp chương trình chất lượng cao chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp đạt chuẩn kiến thức của trình độ đại học, có kiến thức chuyên môn toàn diện về kế toán; có khả năng tác nghiệp, tổ chức, tư vấn và nghiên cứu các vấn đề kế toán đáp ứng các yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

1.2.2. Kỹ năng

Có khả năng thực hiện thành thạo, tổ chức công tác kế toán, kiểm toán, phân tích hoạt động kinh tế và giải quyết các vấn đề phát sinh trong phạm vi ngành, chuyên ngành đào tạo.

Có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo; biết sử dụng các phương pháp và công cụ nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu kế toán, kiểm toán, phân tích.

Có kỹ năng nghiên cứu và làm việc nhóm hiệu quả, giải quyết mối quan hệ trong nhóm để thực hiện mục tiêu đề ra.

Có kỹ năng giao tiếp tốt, có khả năng diễn đạt rõ ràng, thuyết phục các ý kiến cá nhân liên quan đến công việc chuyên môn.

1.2.3. Thái độ

Sinh viên sau khi tốt nghiệp phải đạt chuẩn về thái độ, hành vi sau:

Nắm vững và chấp hành đường lối chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nói chung và pháp luật về kế toán kiểm toán nói riêng.

Có đạo đức nghề nghiệp, lối sống lành mạnh, có lòng yêu nghề, có các phẩm chất cá nhân: tự tin, linh hoạt, nhiệt tình, say mê, sáng tạo, phản biện, tinh thần tự tôn, hiểu biết văn hóa, có ý thức vì cộng đồng và bảo vệ môi trường.

Có ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, biết giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa của đơn vị nơi mình công tác.

Có ý thức tự học, tự đào tạo, cập nhật kiến thức mới, ứng dụng sáng tạo những tiến bộ khoa học trong công việc được giao.

1.2.4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp chương trình chất lượng cao chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp có thể làm việc ở các vị trí: làm kế toán ở các vị trí khác nhau trong doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp và các tổ chức kinh tế khác; có thể làm công tác nghiên cứu, giảng dạy tại các cơ quan, tổ chức nghiên cứu và các cơ sở đào tạo.

1.2.5. Trình độ ngoại ngữ và tin học

Có đủ năng lực ngoại ngữ và tin học để giải quyết các vấn đề thuộc phạm vi chuyên môn.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp chương trình chất lượng cao chuyên ngành kế toán doanh nghiệp đạt chuẩn kiến thức đầu ra, bao gồm:

- Có kiến thức về lý luận chính trị xã hội, kiến thức cơ bản về pháp luật.
- Có kiến thức cơ bản cơ sở ngành về kinh tế học, nguyên lý kế toán, nguyên lý thống kê.
- Có kiến thức chuyên sâu và hiện đại về chuyên ngành kế toán doanh nghiệp: kế toán tài chính, kế toán quản trị, kiểm toán, phân tích hoạt động kinh tế, ...

- Kiến thức bổ trợ để phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế gồm kiến thức về luật kinh tế, tài chính tiền tệ và tài chính quốc tế.

2.2. Về kỹ năng

Kỹ năng thực hành nghề nghiệp

- Có kỹ năng thực hiện thành thạo các phần hành kế toán trong các doanh nghiệp Việt Nam và Quốc tế.

- Có kỹ năng tổ chức công tác kế toán trong các loại hình doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp và tổ chức quốc tế.

- Tổ chức và thực hiện các công việc về kiểm toán ở các công ty kiểm toán độc lập, kiểm toán Nhà nước và thực hiện kiểm toán nội bộ trong các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế.

- Tổ chức và thực hiện công tác phân tích kinh tế, phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp phục vụ cho việc ra các quyết định kinh doanh.

- Có kỹ năng giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tế công tác cũng như tự học, tự rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Có kỹ năng viết, thuyết trình rõ ràng, mạch lạc một vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo bằng tiếng Anh.

Kỹ năng nhận thức:

- Có khả năng tư duy độc lập, sáng tạo trong công việc; biết sử dụng các phương pháp và công cụ nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu kế toán, kiểm toán, phân tích;

- Có khả năng tư duy, phản biện, nghiên cứu và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán; có năng lực sáng tạo, ứng dụng và phát triển nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm

Kỹ năng giao tiếp ứng xử: sử dụng thành thạo các kỹ năng trong giao tiếp bao gồm: sử dụng các công cụ trong giao tiếp (ngôn ngữ, cử chỉ); xác định vị trí trong tình huống giao tiếp; điều khiển quá trình giao tiếp (lắng nghe, kiểm soát cảm xúc, đàm phán, thảo luận, thuyết phục, xử lý linh hoạt các tình huống trong giao tiếp).

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn; đề xuất những sáng kiến có giá trị trong tổ chức và thực hiện công tác kế toán, kiểm toán phân tích tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế.

Có khả năng làm việc độc lập và khả năng làm việc nhóm, khả năng hình thành, phát triển và lãnh đạo nhóm, khả năng thích ứng với những thay đổi của thực tế; có khả năng chủ động cập nhật và vận dụng các quy định hiện hành trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán để giải quyết công việc được giao đúng pháp luật.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa: 131 tín chỉ, trong đó:

Khối kiến thức giáo dục đại cương: 44 tín chỉ

Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng: 11 tín chỉ

Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 74 TC, trong đó có 41 tín chỉ các học phần cơ sở ngành, ngành và chuyên ngành học bằng tiếng Anh; bao gồm:

- Kiến thức cơ sở ngành: 18 TC

- Kiến thức ngành và chuyên ngành: 46 TC

- Thực tập và làm tốt nghiệp: 10 TC (luận văn tốt nghiệp bằng tiếng Anh)

4. Đối tượng tuyển sinh:

Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương, có đủ sức khỏe cần thiết để học tập hoàn thành khóa học.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

- Quy trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ, sinh viên chủ động sắp xếp kế hoạch học tập của từng học kỳ và đăng ký học tập theo tài khoản cá nhân. Sinh viên có thể học theo tiến độ chuẩn (4 năm), có thể theo tiến độ nhanh hoặc chậm theo quy định của Trường ĐHTM, tùy thuộc vào hoàn cảnh, điều kiện học tập và khả năng học tập của người học.

- Điều kiện tốt nghiệp: Tích lũy đủ 120 tín chỉ theo quy định của chương trình đào tạo gồm 94 tín chỉ bắt buộc và 26 tín chỉ tự chọn, hoàn thành chương trình giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng, đạt chuẩn ngoại ngữ theo quy định.

6. Cách thức đánh giá: Thang điểm 10, thang điểm 4 kết hợp với thang điểm chữ.

7. Nội dung chương trình: 131 Tín chỉ

7.1, Khung chương trình đào tạo

Khối kiến thức/tên học phần		Số TC
1	Kiến thức giáo dục đại cương	57
1.1	Các học phần bắt buộc	44
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3

5	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
6	Pháp luật đại cương	2
7	Basic IELTS 1	5
8	Basic IELTS 2	5
9	Expanding IELTS 1	5
10	Expanding IELTS 2	5
11	Developing IELTS 1	5
12	Developing IELTS 2	5
1.2	Các học phần tự chọn (chọn 2 TC trong các HP sau)	2
1	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2
2	Xã hội học đại cương	2
1.3	Giáo dục thể chất và quốc phòng	11
1	Giáo dục thể chất	3
2	Giáo dục quốc phòng	8
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	74
2.1	Kiến thức cơ sở ngành	18
2.1.1	Các học phần bắt buộc	9
1	Kinh tế học	3
2	Nguyên lý kế toán (Principles of Accounting)	3
3	Nguyên lý thống kê	3
2.1.2	Các học phần tự chọn (chọn 9 TC trong các HP sau)	9
1	Kinh doanh và tài chính (Business and Finance - ICAEW)	3
2	Luật kinh tế	3
3	Tài chính quốc tế	3
4	Nhập môn tài chính tiền tệ	3
5	Môi trường kinh tế và tài chính (Economic and financial environment)	2
6	Toán tài chính (Financial mathematics)	2
7	Quản trị dự án (Project Management)	2
2.2	Kiến thức ngành, chuyên ngành	46
2.2.1	Các học phần bắt buộc	31
1	Kế toán tài chính 1 (Financial Accounting 1)	4
2	Kế toán tài chính 2 (Financial Accounting 2)	4
3	Kế toán quản trị (Management Accounting)	4
4	Lý thuyết kiểm toán (Principles of Auditing)	4
5	Kiểm toán tài chính (Financial Auditing)	4
6	Kế toán tài chính Việt Nam 1	3
7	Kế toán tài chính Việt Nam 2	3
8	Phân tích Báo cáo tài chính	3
9	Thực tập nghề nghiệp (Internship)	2
2.2.2	Các học phần tự chọn (chọn 15 TC trong các HP sau)	15
1	Kế toán thực hành (Practice of Accounting - ICAEW)	3
2	Thực hành kiểm toán (Practice of Auditing - ICAEW)	3
3	Thông tin cho quản lý (Management Information - ICAEW)	3
4	Kế toán hành chính sự nghiệp	3
5	Kiểm toán nội bộ	3
6	Thực hành kế toán máy	3

7	Kế toán ngân hàng thương mại	3
8	Hệ thống thông tin kế toán	3
9	Thống kê kinh doanh	3
2.3	Thực tập và làm tốt nghiệp	10
	Tổng	131

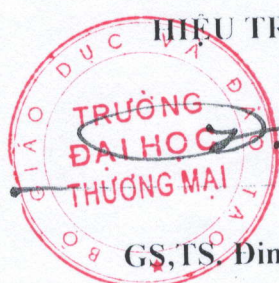
7.2, Mô tả các học phần

(Xem phụ lục đề cương các học phần kèm theo)

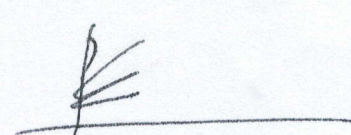
8. Hướng dẫn thực hiện

	Khối kiến thức/tên học phần	Số TC	Ngôn ngữ	GV	Năm
1	Kiến thức giáo dục đại cương	57			
1.1	Các học phần bắt buộc	44			
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	Tiếng Việt	ĐHTM	2
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3	Tiếng Việt	ĐHTM	2
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Tiếng Việt	ĐHTM	2
4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	Tiếng Việt	ĐHTM	2
5	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	Tiếng Việt	ĐHTM	2
6	Pháp luật đại cương	2	Tiếng Việt	ĐHTM	2
7	Basic IELTS 1&2	10	Tiếng Anh	ĐHTM	1
8	Expanding IELTS 1&2	10	Tiếng Anh	ĐHTM	1
9	Developing IELTS 1&2	10	Tiếng Anh	ĐHTM	2
1.2	Các học phần tự chọn (chọn 2 TC trong các HP sau)	2			
1	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	Tiếng Việt	ĐHTM	2
2	Xã hội học đại cương	2	Tiếng Việt	ĐHTM	2
1.3	Giáo dục thể chất và quốc phòng	11	Tiếng Việt	ĐHTM	1
1	Giáo dục thể chất	3	Tiếng Việt	ĐHTM	1
2	Giáo dục quốc phòng	8	Tiếng Việt	ĐHTM	1
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	74			
2.1	Kiến thức cơ sở ngành	18			
2.1.1	Các học phần bắt buộc	9			
1	Kinh tế học	3	Tiếng Việt	ĐHTM	2
2	Nguyên lý kế toán (Principles of Accounting)	3	Tiếng Anh	ĐHTM	2
3	Nguyên lý thống kê	3	Tiếng Việt	ĐHTM	2
2.1.2	Các học phần tự chọn	9			
1	Kinh doanh và tài chính (Business and Finance - ICAEW)	3	Tiếng Anh	ĐHTM	3
2	Luật kinh tế	3	Tiếng Việt	ĐHTM	2
3	Tài chính quốc tế	3	Tiếng Việt	ĐHTM	3
4	Nhập môn tài chính tiền tệ	3	Tiếng Việt	ĐHTM	2
5	Môi trường kinh tế tài chính (Economic and financial environment)	4	Tiếng Anh	GV nước ngoài	3

6	Toán tài chính (Financial mathematics)	2	Tiếng Anh	GV nước ngoài	3
7	Quản trị dự án (Project Management)	2	Tiếng Anh	GV nước ngoài	3
2.2	Kiến thức ngành, chuyên ngành)	46			
2.2.1	Các học phần bắt buộc	31			
1	Kế toán tài chính 1 (Financial Accounting 1)	4	Tiếng Anh	ĐHTM	3
2	Kế toán tài chính 2 (Financial Accounting 2)	4	Tiếng Anh	ĐHTM	3
3	Kế toán quản trị (Management Accounting)	4	Tiếng Anh	ĐHTM	3
4	Lý thuyết kiểm toán (Principles of Auditing)	4	Tiếng Anh	ĐHTM	4
5	Kiểm toán tài chính (Financial Auditing)	4	Tiếng Anh	ĐHTM	4
6	Kế toán tài chính Việt Nam 1	3	Tiếng Việt	ĐHTM	3
7	Kế toán tài chính Việt Nam 2	3	Tiếng Việt	ĐHTM	3
8	Phân tích Báo cáo tài chính	3	Tiếng Việt	ĐHTM	4
10	Internship (Thực tập chuyên môn)	2			3
2.2.2	Các học phần tự chọn (chọn 15 TC trong các HP sau)	15			
1	Kế toán thực hành (Practice of Accounting - ICAEW)	3	Tiếng Anh	ĐHTM	4
2	Thực hành kiểm toán (Practice of Auditing - ICAEW)	3	Tiếng Anh	ĐHTM	4
3	Thông tin cho quản lý (Management Information - ICAEW)	3	Tiếng Anh	ĐHTM	4
4	Kế toán hành chính sự nghiệp	3	Tiếng Việt	ĐHTM	4
5	Kiểm toán nội bộ	3	Tiếng Việt	ĐHTM	4
6	Thực hành kế toán máy	3	Tiếng Việt	ĐHTM	4
7	Kế toán ngân hàng thương mại	3	Tiếng Việt	ĐHTM	4
8	Hệ thống thông tin kế toán	3	Tiếng Việt	ĐHTM	3
9	Thống kê kinh doanh	3	Tiếng Việt	ĐHTM	4
2.3	Thực tập và làm tốt nghiệp	10			4
	Tổng	131			


HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI
GS, TS. Đinh Văn Sơn

TRƯỞNG KHOA KẾ TOÁN


PGS, TS Nguyễn Phú Giang

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH: KẾ TOÁN

CHUYÊN NGÀNH: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

*(Ban hành kèm theo quyết định số 790/QĐ-ĐHTM ngày 13 tháng 7 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường đại học Thương mại)*

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

- Tên chuyên ngành đào tạo: **Kế toán doanh nghiệp**
- Tên chuyên ngành đào tạo bằng tiếng Anh: **Corporate Accounting**
- Hình thức đào tạo: **Đại học chính quy - Chương trình chất lượng cao**
- Mục tiêu của chương trình: Đào tạo cử nhân kế toán chương trình chất lượng cao (CLC) có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức, văn hoá; nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội, quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh; nắm vững kiến thức chuyên sâu và hiện đại về kế toán; có đủ năng lực nghề nghiệp và ngoại ngữ thích ứng với điều kiện môi trường đang thay đổi và đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế. Sinh viên tốt nghiệp có khả năng tổ chức, thực hiện công tác kế toán, kiểm toán tại các doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp và các tổ chức kinh tế khác.

2. Chuẩn đầu ra về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp chương trình chất lượng cao chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp đạt chuẩn kiến thức của trình độ đại học, có kiến thức chuyên sâu và hiện đại về kế toán Việt Nam và quốc tế; có khả năng tác nghiệp, tổ chức, tư vấn về các vấn đề kế toán kiểm toán đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế trong quá trình hội nhập quốc tế. Cụ thể bao gồm:

- Có kiến thức về chính trị xã hội, tư tưởng Hồ Chí Minh, pháp luật.
- Có kiến thức cơ bản cơ sở ngành về kinh tế học, nguyên lý kế toán, nguyên lý thống kê.
- Có kiến thức chuyên sâu, hiện đại và thực tiễn về kế toán, kiểm toán, phân tích có tham chiếu chương trình đào tạo của các trường Đại học và các tổ chức nghề nghiệp có uy tín trên thế giới.
- Kiến thức bổ trợ để phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế gồm kiến thức về luật kinh tế, tài chính tiền tệ và tài chính quốc tế.

3. Chuẩn đầu ra về kỹ năng

Kỹ năng thực hành nghề nghiệp

- Có kỹ năng tổ chức công tác kế toán trong các loại hình doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp và tổ chức quốc tế.
- Có kỹ năng thực hiện thành thạo các phân hành kế toán trong các doanh nghiệp Việt Nam và Quốc tế.
- Tổ chức và thực hiện các công việc về kiểm toán ở các công ty kiểm toán độc lập, kiểm toán Nhà nước và thực hiện kiểm toán nội bộ trong các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế.
- Tổ chức và thực hiện công tác phân tích kinh tế, phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp phục vụ cho việc ra các quyết định kinh doanh.
- Có kỹ năng giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tế công tác cũng như tự học, tự rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
- Có kỹ năng viết, thuyết trình rõ ràng, mạch lạc một vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo bằng tiếng Anh.

Kỹ năng nhận thức:

- Có khả năng tư duy độc lập, sáng tạo trong công việc; biết sử dụng các phương pháp và công cụ nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu kế toán, kiểm toán, phân tích;
- Có khả năng tư duy, phản biện, nghiên cứu và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán; có năng lực sáng tạo, ứng dụng và phát triển nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và hội nhập kinh tế quốc tế.

Kỹ năng giao tiếp ứng xử: Biết sử dụng tổng hợp các kỹ năng trong giao tiếp bao gồm: sử dụng các công cụ trong giao tiếp (ngôn ngữ, cử chỉ); xác định vị trí trong tình huống giao tiếp; điều khiển quá trình giao tiếp (lắng nghe, kiểm soát cảm xúc, đàm phán, thảo luận, thuyết phục, xử lý linh hoạt các tình huống trong giao tiếp).

Kỹ năng tin học và ngoại ngữ

- Có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh trong giao tiếp và hoạt động chuyên môn, đạt trình độ tiếng Anh bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương theo qui định của Trường ĐH Thương mại.
- Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2017/TT-BGDĐT-BTTTT. Có khả năng sử dụng thành thạo công cụ tin học như:

các phần mềm văn phòng (Word, Excel, PowerPoint...), các phần mềm xử lý dữ liệu (Eview, SPSS...) và các phần mềm kế toán như MISA, Fast Accounting, phần mềm quản lý doanh nghiệp ERP và các phần mềm quản lý khác.

4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn; đề xuất những sáng kiến có giá trị trong tổ chức và thực hiện công tác kế toán, kiểm toán phân tích tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế.

- Có khả năng làm việc độc lập và khả năng làm việc nhóm, khả năng hình thành, phát triển và lãnh đạo nhóm, khả năng thích ứng với những thay đổi của thực tế; có khả năng chủ động cập nhật và vận dụng các quy định hiện hành trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán để giải quyết công việc được giao đúng pháp luật.

5. Chuẩn đầu ra về thái độ

- Nắm vững và chấp hành đường lối chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nói chung và pháp luật về kế toán kiểm toán nói riêng.

- Có đạo đức nghề nghiệp, lối sống lành mạnh, có lòng yêu nghề, có các phẩm chất cá nhân: tự tin, linh hoạt, nhiệt tình, say mê, sáng tạo, phản biện, tinh thần tự tôn, hiểu biết văn hóa, có ý thức vì cộng đồng và bảo vệ môi trường.

- Có ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, biết giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa của đơn vị nơi mình công tác.

- Có ý thức tự học, tự đào tạo, cập nhật kiến thức mới, ứng dụng sáng tạo những tiến bộ khoa học trong công việc được giao.

6. Vị trí việc làm của người học sau tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp chương trình chất lượng cao chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp có nhiều cơ hội việc làm tại thị trường lao động trong nước và quốc tế các vị trí sau:

- Có thể làm việc vị trí kế toán, kế toán tổng hợp, kế toán trưởng, giám đốc tài chính và các vị trí khác.

- Có thể làm việc vị trí trợ lý kiểm toán, kiểm toán viên, kiểm toán nội bộ

- Chuyên viên, cán bộ quản lý tại bộ phận kế toán, kiểm toán, phân tích tại các đơn vị công

- Giảng viên của các cơ sở đào tạo đại học

- Chuyên viên nghiên cứu tại các Viện, Bộ, Cơ quan quản lý nhà nước

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Đủ khả năng học bậc sau đại học (thạc sỹ, tiến sỹ) của các ngành khối kinh tế tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.
- Đủ điều kiện để học bằng đại học thứ 2 của các chuyên ngành liên quan.
- Đủ điều kiện học bổ sung một số môn học để có thể nhận được bằng đại học thứ 2 do các trường đại học nước ngoài cấp.
- Có kiến thức vững chắc để tham gia thi và nhận chứng chỉ kế toán quốc tế của các tổ chức quốc tế có uy tín: Viện kế toán công chứng Anh và xứ Wales (ICAEW), Kế toán công chứng Anh Quốc (ACCA)

9, Các chương trình, tài liệu, chuẩn đầu ra đã tham khảo

9.1 Trong nước

- Chương trình đào tạo ngành Kế toán, chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp - Trường Đại học Thương mại.
- Chương trình đào tạo chuyên ngành Kế toán của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.
- Bộ chuẩn đầu ra ngành đào tạo của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân ban hành kèm theo Quyết định số 266/QĐ-KTQD ngày 22/03/2010 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

9.2. Ngoài nước

- CTĐT của ĐH Toulon: <http://www.univ-tln.fr/-Facultes-Instituts-Ecoles-.html>,
- CTĐT của ĐH Rouen: www.usnews.com/education/best-global-universities/university-of-rouen-528984
- CTĐT của Trường ĐH Arkansas Mỹ: registrar.uark.edu/registration/schedule-of-classes.php
- CTĐT của Trường ĐH San Diego Mỹ: www.inspirock.com/united-states/san-diego/university-of-san-diego-usd-a



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Đinh Văn Sơn

TRƯỞNG KHOA KẾ TOÁN

PGS.TS. Nguyễn Phú Giang